

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikadur®-330

Nhựa epoxy có tính xúc biến dùng để thấm chèn và kết dính cho tấm SikaWrap®

MÔ TẢ

Sikadur®-330 là nhựa gốc epoxy hai thành phần, có tính xúc biến, dùng để thấm chèn và tạo lớp kết dính cho tấm gia cường kết cấu SikaWrap®.

ỨNG DỤNG

Sikadur®-330 nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Keo thấm chèn / tạo bề mặt kết dính:

- Cho tấm gia cường SikaWrap® trong phương pháp thi công khô
- Chất kết nối bề mặt cho phương pháp thi công ướt

Chất kết dính kết cấu cho:

- Các tấm Sika® CarboDur®
- Khe cắt gắn các tấm Sika® CarboDur® (phương pháp NSM - near surface mounted)
- Dây neo SikaWrap FX

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Dễ trộn
- Dễ thi công với bay hoặc chổi lăn
- Công thức chế tạo giúp ngâm tẩm đơn giản
- Phù hợp thi công cho cả mặt đứng và mặt dưới cấu kiện
- Độ bám dính cao với nhiều loại bề mặt
- Tính chất cơ học cao
- Không cần có thêm chất kết nối riêng lẻ

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Nhựa epoxy
Đóng gói	4 kg / bộ (Thành phần A: 3,2 kg; Thành phần B: 0,8 kg)
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất

TÍNH BỀN VỮNG

- Phù hợp với LEED v4 MRC 2 (Nhóm 1): Công bố và Tối ưu hóa của Sản phẩm Xây dựng – Công bố Tác động Môi trường của Sản phẩm
- Phù hợp với LEED v4 MRC 4 (Nhóm 2): Công bố và Tối ưu hóa của Sản phẩm Xây dựng – Thành phần Nguyên liệu
- Phù hợp với LEED v4 EQc 2: Vật liệu ít Phát thải
- Công bố Tác động Môi trường của Sản phẩm (EPD) IBU
- Mức độ phát thải VOC đạt GEV-Emicode EC1PLUS, số 9546/20.10.00

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Chứng nhận CE và Công bố Chất lượng theo EN 1504-4 - Chất kết dính kết cấu
- Pháp: Phê duyệt Kỹ thuật, CSTB, Avis Technique 3.3/19-1005_V1
- Italy: Chứng nhận về Đánh giá Kỹ thuật, CSLLPP, Số 209/2019
- Ba Lan: Phê duyệt Kỹ thuật Sika CarboDur, Số IBDiM-KOT-2019-0361 v.1
- Romania: Phê duyệt Kỹ thuật, CTPC, Số 016-011401-2019
- Tây Ban Nha: Phê duyệt Kỹ thuật, DIT, Số N604R/19
- Ukraine: Báo cáo Thí nghiệm, Bộ Phát triển Địa phương (Ukraine), Số 3HT-219-2167.13-001
- Nga: Chứng chỉ Kỹ thuật SikaWrap®, Số 6078-20
- Cộng hòa Séc: Phê duyệt Kỹ thuật, ITC, Số STO-AO 224-1012/2020

Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm cần được lưu trữ trong bao bì ban đầu, chưa mở và chưa bị hư hại trong điều kiện khô ráo ở nhiệt độ trong khoảng từ +5 °C đến +30 °C. Luôn tham khảo thông tin trên bao bì.	
Màu sắc	Thành phần A	Dạng sệt màu trắng
	Thành phần B	Dạng sệt màu xám
	Hỗn hợp A + B sau khi trộn	Dạng sệt màu xám nhạt
Tỷ trọng	1,3 ± 0,1 kg/l (sau khi trộn, ở +23 °C)	
Độ nhớt	Tốc độ cắt: 50 /s	
	Nhiệt độ	Độ nhớt
	+10 °C	~10'000 mPa·s
	+23 °C	~6'000 mPa·s
+35 °C	~5'000 mPa·s	

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	Lớp kết nối bề mặt: Sikadur®-330 Lớp keo thấm chèn / tạo bề mặt: Sikadur®-330 Tấm gia cường kết cấu: loại SikaWrap® phù hợp
-------------------------	---

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Modul đàn hồi khi uốn	~3'800 N/mm ² (±10%, 7 ngày ở +23 °C)	(DIN EN 1465)		
Cường độ kéo	~30 N/mm ² (±10%, 7 ngày ở +23 °C)	(ISO 527)		
Modul đàn hồi khi căng	~4'500 N/mm ² (±10%, 7 ngày ở +23 °C)	(ISO 527)		
Độ giãn dài tới đứt	~0,9 % (7 ngày ở +23 °C)	(ISO 527)		
Cường độ bám dính	> 4 N/mm ² (hoặc bê tông phá hủy, trên bề mặt bê tông được xử lý phun cát)	(EN ISO 4624)		
Hệ số giãn nở nhiệt	~4,5 × 10 ⁻⁵ 1/K (giãn nở tuyến tính từ -10 °C đến +40 °C)	(EN 1770)		
Nhiệt độ làm việc	-40 °C đến +45 °C			
Nhiệt độ thủy tinh hoá	Thời gian bảo dưỡng	Nhiệt độ bảo dưỡng	Nhiệt độ thủy tinh hoá	(EN 12614)
	30 ngày	+30 °C	+58 °C	
Độ võng do nhiệt	Thời gian bảo dưỡng	Nhiệt độ bảo dưỡng	Nhiệt độ biến dạng nhiệt	(ASTM D 648)
	7 ngày	+10 °C	+36 °C	
	7 ngày	+23 °C	+47 °C	
	7 ngày	+35 °C	+53 °C	
Kháng nhiệt liên tục ở +45 °C.				

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : Thành phần B = 4 : 1 theo khối lượng
Định mức	Đề xuất: ~0,7–1,5 kg/m ² Vui lòng tham khảo thêm Biện pháp Thi công tương ứng.
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10 °C / Tối đa +35 °C
Điểm sương	Cần lưu ý hiện tượng ngưng tụ. Bề mặt và chất kết dính vừa mới thi công ít nhất phải +3 °C trên điểm sương để giảm rủi ro của hiện tượng ngưng tụ hoặc hiệu ứng nổi màu trên bề mặt lớp keo.

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10 °C / Tối đa +35 °C		
Độ ẩm bề mặt	≤ 4 % theo khối lượng Các phương pháp thí nghiệm sau có thể được sử dụng: máy đo ẩm Sika®-Tramex, máy đo ẩm CM hoặc phương pháp sấy mẫu. Khi sử dụng phương pháp tấm polyethylene (ASTM D4263) thì không được có hơi ẩm.		
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian thi công	Thời gian cho phép bám dính (EN ISO 9514)
	+10 °C	~90 phút (5 kg)	~90 phút
	+23 °C	~60 phút (5 kg)	~60 phút
	+35 °C	~30 phút (5 kg)	~30 phút

Thời gian cho phép thi công bắt đầu từ khi trộn thành phần keo và thành phần đóng rắn. Thời gian này sẽ ngắn lại khi nhiệt độ cao và dài ra khi nhiệt độ thấp. Trộn lâu hơn cũng giúp kéo dài thời gian cho phép thi công. Để đạt được tính công tác lâu dài hơn ở nhiệt độ cao, có thể chia lượng chất kết dính thành những phần nhỏ hơn. Một cách nữa là làm mát thành phần A+B trước khi trộn (nhưng không thấp hơn +5 °C).

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Chất kết dính Sikadur® được điều chế để hạn chế từ biến khi chịu tải trọng thường xuyên. Tuy nhiên, do đặc trưng từ biến của tất cả vật liệu polymer, khi tính toán tải trọng thiết kế thường xuyên cần tính đến mức độ từ biến. Thông thường, tải trọng thiết kế thường xuyên phải thấp hơn 20–25 % tải trọng phá hủy. Với dự án cụ thể cần làm việc với kỹ sư kết cấu về công tác tính toán tải trọng.
- Với nhiệt độ thấp và / hoặc độ ẩm tương đối cao, một vài vị trí trên bề mặt có thể còn dính tay sau thời gian bảo dưỡng. Nếu thi công tiếp một lớp tấm sợi carbon hoặc một lớp phủ lên trên sản phẩm đã đóng rắn, lượng vật liệu thừa này cần phải được loại bỏ bằng nước ấm hoặc nước xà phòng để đảm bảo độ bám dính.
- Nếu bề mặt của sản phẩm sau khi đóng rắn bị ẩm hoặc ướt, cần để khô trước khi thi công lớp tấm sợi hoặc lớp phủ tiếp theo.
- Bảo vệ bề mặt tránh mưa trong ít nhất 24 giờ sau khi thi công.
- Cần đảm bảo thời gian thi công lớp tấm sợi bao gồm cả thời gian lăn lại bằng chổi lăn trong phạm vi thời gian cho phép bám dính.
- Khi thi công trong điều kiện lạnh hoặc nóng, cần giữ vật liệu trong khoảng 24 giờ trong phòng có nhiệt độ khống chế để cải thiện công tác trộn, thi công cũng như thời gian thi công.
- Nếu cần biết thêm thông tin về số lớp phủ hoặc về thiết kế từ biến, vui lòng tham khảo ý kiến kỹ sư kết cấu. Ngoài ra, cần tham khảo Biện pháp Kỹ thuật liên quan.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính,

sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Bề mặt cần phải đặc chắc và đạt cường độ kéo tối thiểu 1,0 N/mm² hoặc theo yêu cầu thiết kế kết cấu. Tham khảo Biện pháp Thi công liên quan để có thêm thông tin.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tham khảo Biện pháp Thi công liên quan.

TRỘN

Lưu ý quan trọng: Tránh trộn quá mức để giảm hiện tượng cuốn khí.

Lưu ý: Sử dụng máy trộn cánh xoắn với tốc độ tối đa 300 vòng/phút.

Lưu ý quan trọng: Chỉ trộn nguyên bộ

- Thêm Thành phần B (chất đóng rắn) vào Thành phần A (keo).
- Trộn Thành phần A+B liên tục trong ~3 phút đến khi thu được hỗn hợp có màu sắc đồng đều.
- Để đảm bảo tác dụng trộn tốt nhất, cho vật liệu vào một thùng sạch khác và trộn tiếp trong khoảng 1 phút.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Tham khảo Biện pháp Thi công liên quan để có thêm thông tin chi tiết.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh tất cả thiết bị và dụng cụ ngay sau khi thi công với Sika® Colma Cleaner. Vật liệu đã đóng rắn chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử

Bản chi tiết sản phẩm

Sikadur®-330

Tháng Một 2023, Hiệu đính lần 04.01

020206040010000004

dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikadur®-330
Tháng Một 2023, Hiệu đính lần 04.01
020206040010000004

Sikadur-330-vi-VN-(01-2023)-4-1.pdf

